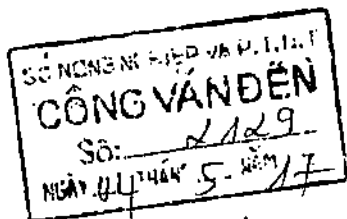


ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 953/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 03 tháng 5 năm 2017



QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới
tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016-2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

CĐ, các KST
Các Phòng, Sĩ
in
Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 40/TTr-SNN ngày 19/4/2017 về việc đề nghị ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016-2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016-2020 (Nội dung chi tiết tại phụ biểu kèm theo).

Điều 2. Nhiệm vụ của các sở, ngành, địa phương:

1. Các sở, ngành được giao chủ trì phụ trách các tiêu chí, chỉ tiêu:

- Căn cứ chức năng quản lý nhà nước, xây dựng kế hoạch của ngành nhằm đảm bảo lộ trình, kết quả đạt được của từng tiêu chí, chỉ tiêu được giao.

- Hướng dẫn cụ thể việc thực hiện, đánh giá, thẩm định các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí này trên cơ sở hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và thực tế triển khai tại địa phương.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện.

2. Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh:

- Phối hợp với các sở, ngành; UBND các huyện, thành, thị tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí của các xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn các huyện, thành, thị trong công tác thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tiếp nhận hồ sơ, tham mưu tổ chức thẩm định, đề nghị công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị:

- Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, và các văn bản có liên quan, chịu trách nhiệm chỉ đạo các xã tổ chức thực hiện theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới của tỉnh giai đoạn 2016-2020.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các xã triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 3883/QĐ-UBND ngày 18/11/2009, Quyết định số 1832/QĐ-UBND ngày 23/7/2013 của UBND tỉnh Phú Thọ.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành, các đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị căn cứ Quyết định thực hiện. / *RP*

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo TW các CTMTQG;
- Ban Chỉ đạo Tây Bắc;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng Điều phối NTM TW;
- TT TU, TT HĐND, TT UBND tỉnh;
- Trường đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UB MTTQ và các Đoàn thể thuộc tỉnh;
- VP Tỉnh ủy và các Ban Đảng thuộc Tỉnh ủy;
- Như Điều 3;
- PCVPTH;
- Công báo (2b);
- CVNCTH;
- Lưu: VT, KT7. *RP*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Minh Châu
Bùi Minh Châu

BỘ TƯ LỆNH CHỖ XÃ NÔNG THÔN MỚI TỈNH PHÚ THỌ GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 953 /QĐ-UBND ngày 03 tháng 5 năm 2017 của UBND tỉnh Phú Thọ)

I. QUY HOẠCH



TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg		Đơn vị chủ trì phụ trách tiêu chí, chỉ tiêu
			Chỉ tiêu chung	Vùng TDMN phía Bắc	
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã ¹ được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn 1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Sở Xây dựng
			Đạt	Đạt	

II. HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Vùng TDMN phía Bắc	Chỉ tiêu quy định của tỉnh	Đơn vị chủ trì phụ trách tiêu chí, chỉ tiêu
2	Giao thông	2.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm			100%	Sở Giao thông Vận tải
		2.2. Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm			≥50%	
		2.3. Đường ngõ, xóm sạch và không lấy lợi vào mùa mưa			100% (≥50% cứng hóa)	
		2.4. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm			100%	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Vùng TDMN phía Bắc	Chỉ tiêu quy định của tỉnh	Đơn vị chủ trì phụ trách tiêu chí, chỉ tiêu
3	Thủ lợi	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên			Đạt	Sở Nông nghiệp và PTNT
		3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ	Đạt	Đạt	Đạt	
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Đạt	Sở Công thương
		4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	≥98%	≥95%	≥95%	
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia	≥80%	≥70%	≥70%	Sở Giáo dục và Đào tạo
6	Cơ sở vật chất văn hóa	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã			Đạt	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định ²			Đạt	
		6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng ³	100%	100%	100%	
7	CSSH thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa			Đạt	Sở Công thương
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính			Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet			Đạt	
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn			Đạt	
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành			Đạt	
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát	Không	Không	Không	Sở Xây dựng
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định	≥80%	≥75%	≥75%	

III. KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT

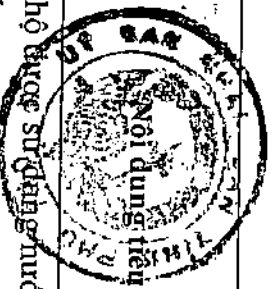


TT	Tên tiêu chí	Đơn vị chủ trì phụ trách tiêu chí, chỉ tiêu
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2020 (tr. đồng/người):
		+ Năm 2017
		+ Năm 2018
		+ Năm 2019
		+ Năm 2020
11	Hộ nghèo	Sở Lao động Thương binh và Xã hội
12	Lao động có việc làm	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động
		Sở Lao động Thương binh và Xã hội
13	Tổ chức sản xuất	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012
		Sở Kế hoạch và Đầu tư
13	Tổ chức sản xuất	13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững
		Sở Nông nghiệp và PTNT

IV. VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Vùng TDMN phía Bắc.	Chỉ tiêu quy định của tỉnh	Đơn vị chủ trì phụ trách tiêu chí, chỉ tiêu
14	Giáo dục và Đào tạo	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở	Đạt	Đạt	Đạt	Sở Giáo dục và Đào tạo
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp)	$\geq 85\%$	$\geq 70\%$	$\geq 70\%$	
		14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	$\geq 40\%$	$\geq 25\%$	$\geq 25\%$	
15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	$\geq 85\%$	Đạt	Đạt	Sở Lao động Thương binh và Xã hội
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt	Đạt	Đạt	
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	$\leq 1,8\%$	$\leq 26,7\%$	$\leq 26,7\%$	
16	Văn hóa	Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định	$\geq 70\%$	Đạt	Đạt	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Vùng TDMN phía Bắc	Chỉ tiêu quy định của tỉnh	Đơn vị chủ trì phụ trách tiêu chí, chỉ tiêu
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định	≥95%(≥60% nước sạch)	≥90%(≥50% nước sạch)	≥90%(≥50% nước sạch)	Sở Nông nghiệp và PTNT
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	100%	100%	100%	Sở Tài nguyên và Môi trường
		17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn	Đạt	Đạt	Đạt	Sở Xây dựng
		17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt	Sở Tài nguyên và Môi trường
		17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt	Sở Tài nguyên và Môi trường
		17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch ⁴	≥85%	≥70%	≥70%	Sở Tài nguyên và Môi trường
		17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	≥70%	≥60%	≥60%	Sở Nông nghiệp và PTNT
		17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	100%	100%	Sở Nông nghiệp và PTNT



V. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Vùng TDMN phía Bắc.	Chỉ tiêu quy định của tỉnh	Đơn vị chủ trì phụ trách tiêu chí, chỉ tiêu
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	Đạt	Đạt	Đạt	Sở Nội vụ
		Đạt	Đạt	Đạt	
		Đạt	Đạt	Đạt	
		100%	100%	100%	
		Đạt	Đạt	Đạt	
		Đạt	Đạt	Đạt	
19	Quốc phòng và An ninh	Đạt	Đạt	Đạt	Sở Lao động Thương binh và Xã hội
		Đạt	Đạt	Đạt	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh
		Đạt	Đạt	Đạt	Công an tỉnh

¹ Quy hoạch chung xây dựng xã phải đảm bảo thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với ứng phó với biến đổi khí hậu, quá trình đô thị hóa của các xã ven đô và đảm bảo tiêu chí môi trường nông thôn.

² Diêm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em của xã phải đảm bảo điều kiện và có nội dung hoạt động chống đuối nước cho trẻ em.

³ Thôn, bản, ấp - là khu đối với địa bàn tỉnh Phú Thọ.

⁴ Đám báo 3 sạch, gồm: Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ (theo nội dung cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch" do Trung ương Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động).